



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024**

## Mục lục

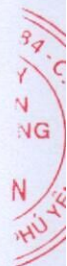
|                                                                               |           |
|-------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. THÔNG TIN CHUNG.....</b>                                                | <b>5</b>  |
| 1. Thông tin khái quát.....                                                   | 5         |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....                                     | 6         |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....   | 6         |
| 4. Định hướng phát triển.....                                                 | 8         |
| 5. Các rủi ro .....                                                           | 9         |
| <b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....</b>                                 | <b>10</b> |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....                              | 10        |
| 2. Tổ chức và nhân sự.....                                                    | 11        |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:.....                      | 14        |
| 4. Tình hình tài chính .....                                                  | 15        |
| 5. Cơ cấu cổ đông .....                                                       | 17        |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....       | 18        |
| <b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....</b>                        | <b>20</b> |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....                        | 20        |
| 2. Tình hình tài chính .....                                                  | 21        |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....                | 22        |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....                                   | 23        |
| 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....                  | 23        |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội .....   | 23        |
| <b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ..</b>         | <b>24</b> |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....      | 24        |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty ..... | 25        |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....                       | 25        |

|                                          |    |
|------------------------------------------|----|
| <b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....         | 27 |
| 1. Hội đồng quản trị .....               | 27 |
| 2. Ban kiểm soát.....                    | 29 |
| 3. Thù lao và các giao dịch .....        | 32 |
| <b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....       | 33 |
| 1. Ý kiến kiểm toán.....                 | 33 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán..... | 33 |

### DANH MỤC BẢNG BIỂU

|                                                                    |                                     |
|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Bảng số 1: Tình hình hoạt động so với kế hoạch.....                | 10                                  |
| Bảng số 2: Danh sách ban điều hành.....                            | 11                                  |
| Bảng số 3: Sơ yếu lý lịch Ban điều hành.....                       | 11                                  |
| Bảng số 4: Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2024 .....    | 13                                  |
| Bảng số 5: Tình hình đầu tư năm 2024 .....                         | 14                                  |
| Bảng số 6: Tình hình tài chính công ty con năm 2024.....           | 15                                  |
| Bảng số 7: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023-2024 .....         | 15                                  |
| Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính năm 2024 .....                   | 16                                  |
| Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024.....                 | 19                                  |
| Bảng số 10: Tổng năng lượng tiêu thụ năm 2024 .....                | 19                                  |
| Bảng số 11: Tổng tiêu thụ nước năm 2024.....                       | 19                                  |
| Bảng số 12: Mức lương bình quân của người lao động 2022-2024 ..... | 19                                  |
| Bảng số 13: Tình hình tài sản .....                                | 21                                  |
| Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả .....                            | 22                                  |
| Bảng số 15: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.....             | 23                                  |
| Bảng số 16: Hoạt động kinh doanh năm 2024 .....                    | 24                                  |
| Bảng số 17: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.....                        | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |

|                                                                |    |
|----------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 18: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị .....      | 27 |
| Bảng 19: Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị .....            | 27 |
| Bảng 20: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....              | 29 |
| Bảng 21: Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị ..... | 29 |
| Bảng 22: Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.....           | 31 |
| Bảng 23: Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát .....                | 30 |
| Bảng 24: Các cuộc họp của Ban kiểm soát .....                  | 31 |
| Bảng 25: Lương, thưởng, thù lao.....                           | 32 |



## **I. THÔNG TIN CHUNG**

### **1. Thông tin khái quát**

- Tên công ty bằng Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN.
- Tên công ty bằng Tiếng Anh: PHU YEN TOWN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400115884 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp ngày 25/5/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/5/2024.
- Vốn điều lệ: 61.430.000.000 đồng (Sáu mươi một tỷ, bốn trăm ba mươi triệu đồng).
- Người đại diện pháp luật của Công ty là Ông Trần Minh Hoàng, chức vụ Giám đốc.
- Địa chỉ trụ sở chính: 72 Tân Đà, Phường 1, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên.
- Điện thoại: 0257.3823666.
- Website: <https://moitruongdothiphuyen.vn/>
- Mã chứng khoán: MPY
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - Tháng 11/1989: Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên tiền thân là Công ty quản lý Nhà và Công trình Đô thị trực thuộc Sở Xây dựng Phú Yên theo Quyết định 304/UB.TC của UNND Tỉnh Phú Yên.
  - Tháng 09/1996: Thành lập Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Phát triển Nhà và Công trình Đô thị. Vốn điều lệ: 1.060.000.000 đồng
  - Tháng 06/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Phát triển Nhà và Công trình Đô thị thành phố Tuy Hòa. Vốn điều lệ là: 5.789.373.587 đồng.
  - Năm 2012: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên
  - Năm 2013: Chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên 100% vốn Nhà Nước thành Công ty Cổ phần. Tháng 12/2013: Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu thành lập Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
  - Năm 2017: Công ty chính thức được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 76/2017/GCNCP-VSD với mã MPT số lượng đăng ký 6.143.000 cổ phần. Theo TB số 598/TB-SGDHN ngày 08/05/2017 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty

- Năm 2018: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 ngày 03/07/2018. Thành lập 2 công ty con: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa; Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Cầu.

- Tháng 08/2019: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa chính thức đi vào hoạt động.

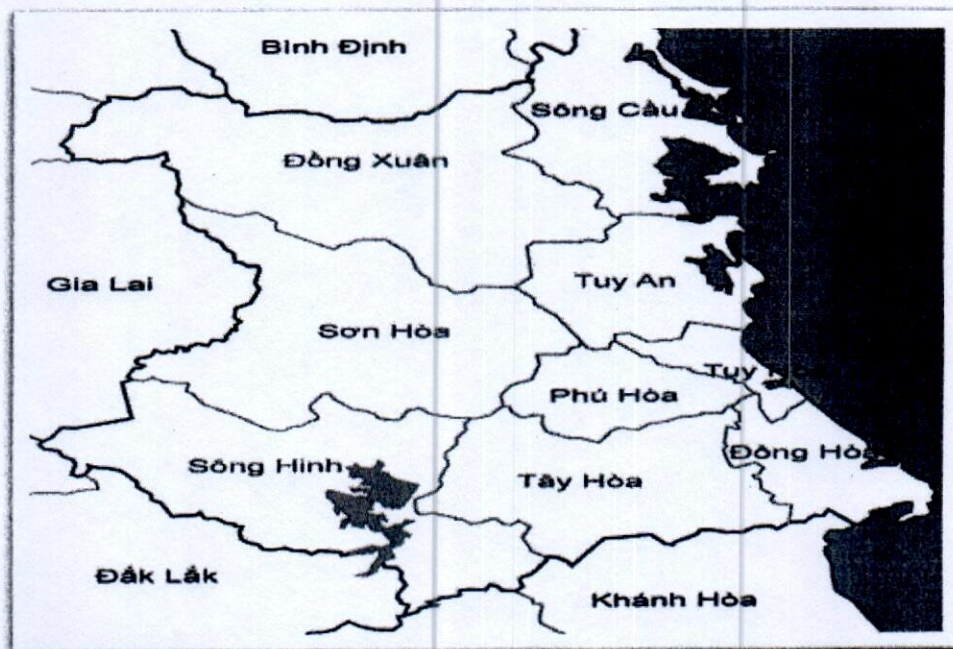
- Năm 2024: Giấy CNĐKDN số 4400115884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 25/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 03/7/2024.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**Ngành nghề kinh doanh:** Thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng, Trạm biến áp và lưới điện trung, hạ thế; thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, cống rãnh vỉa hè; quản lý công viên, vệ sinh bảo vệ môi trường; hoạt động dịch vụ tang lễ; mua bán hoa và cây xanh; trồng hoa, cây cảnh; duy tu và bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị; vận chuyển rác thải, chất thải.

### **Địa bàn kinh doanh:**

Công ty thực hiện những công trình dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Tuy Hòa, TX Đông Hòa, huyện Tây Hòa và khu vực lân cận của Tỉnh Phú Yên



## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### **3.1. Mô hình quản trị**

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo quy định Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

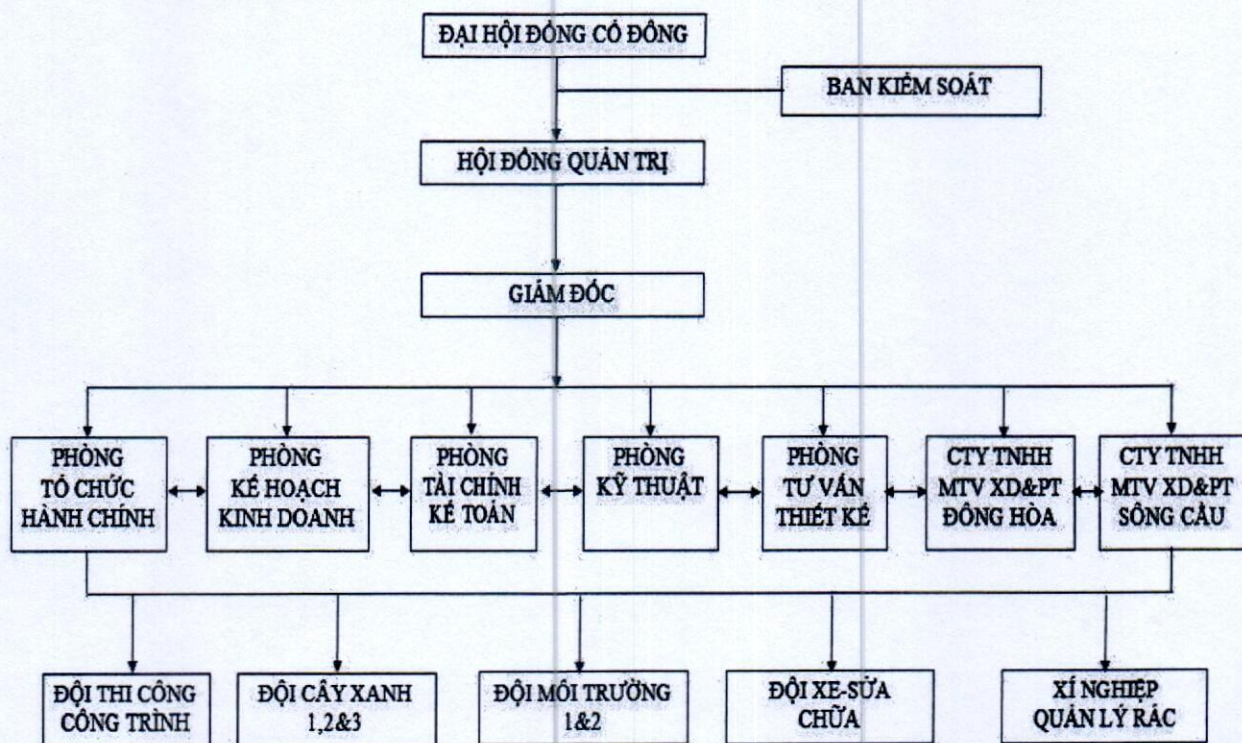
- Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đương nhiệm có 03 thành viên.

- Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đương nhiệm có 03 thành viên. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

- Ban điều hành: Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc, (01) Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

#### Sơ đồ tổ chức



### 3.3. Các công ty con

#### CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÔNG CẦU

- Địa chỉ: KP Long Phước Đông, Phường Xuân Phú, TX Sông Cầu, Phú Yên.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác thải không độc hại.

- **Công ty chưa hoạt động**

## **CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐÔNG HÒA**

- Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, Phú Yên.
- Vốn điều lệ: 4.500.000.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác thải không độc hại.
- Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên sở hữu 100% vốn chủ sở hữu.

### **4. Định hướng phát triển**

#### **4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững uy tín thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh. Qua đó, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững, hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn, đảm bảo đầy đủ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông và hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước

- Thiết lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư nhằm nắm bắt kịp thời thông tin về các dự án đầu tư xây dựng và công trình hạ tầng phục vụ công ích, từ đó tạo dựng một thị trường ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hướng tới thu hút và huy động hiệu quả các nguồn vốn xã hội thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các đối tượng sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời khai thác tối ưu các nguồn lực tài chính nội bộ.

#### **4.2 Các mục tiêu phát triển bền vững**

- Xây dựng và duy trì vẻ mỹ quan đô thị của tỉnh Phú Yên, từng bước mở rộng địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh đến các huyện và tỉnh lân cận.

- Đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi, tạo nguồn thu nhập bền vững cho cổ đông và tái đầu tư phát triển.

- Cam kết thực hiện các hoạt động kinh doanh bền vững, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và đóng góp tích cực vào cộng đồng. Điều này không chỉ nâng cao uy tín của công ty mà còn tạo ra giá trị lâu dài cho xã hội.

### 4.3 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- **Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực:** Xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển nhân sự nhằm tạo ra đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu công việc và thích nghi với sự thay đổi của thị trường.

- **Chiến lược về chất lượng sản phẩm dịch vụ:** Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện có và triển khai mở rộng các loại dịch vụ này tới các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- **Chiến lược cạnh tranh:** Lấy chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ khách hàng và giá hợp lý làm lợi thế cạnh tranh. Tập trung cải thiện chăm sóc khách hàng bằng cách tổ chức hội nghị khách hàng để lắng nghe ý kiến đóng góp khách hàng, tạo mối quan hệ địa phương, đầu tư tập huấn lao động, cải tiến công nghệ nhằm hoàn thiện dịch vụ, sản phẩm của Công ty

- **Chiến lược về khoa học công nghệ:** Ứng dụng công nghệ vào quá trình hoạt động, cung ứng dịch vụ của công ty nhằm đảm bảo giá thành hợp lý, rút ngắn thời gian cung ứng, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

- **Chiến lược tài chính:** Đặt mục tiêu thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư nhằm phát triển cơ sở vật chất, các thiết bị máy móc hoạt động trong lĩnh vực môi trường, dịch vụ công ích. Cân đối nguồn vốn chủ sở hữu trong cơ cấu vốn nhằm đảm bảo ổn định tài chính, phù hợp với mục tiêu phát triển của công ty trong dài hạn.

- **Chiến lược đầu tư:** Đầu tư mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh; Tập trung nguồn lực vào các ngành nghề chính của Công ty thuộc lĩnh vực môi trường, dịch vụ công ích. Ngoài ra, Công ty sẽ cân nhắc mở rộng đầu tư sang những lĩnh vực khác có liên quan nhằm đa dạng nguồn khách hàng, nâng cao doanh thu cho công ty.

### 5. Các rủi ro

- Hiện nay, đơn giá đầu ra của các dịch vụ công ích vẫn chịu sự quản lý và kiểm soát chặt chẽ từ các cơ quan chức năng, trong khi các yếu tố đầu vào như chi phí nhân công, nguyên vật liệu, thiết bị và công cụ sản xuất lại không ngừng tăng cao. Sự chênh lệch giữa giá đầu ra bị giới hạn và chi phí đầu vào gia tăng gây áp lực lớn cho Công ty trong việc duy trì biên lợi nhuận, ảnh hưởng đến khả năng đạt được mục tiêu tài chính và tái đầu tư phát triển

- Chủ trương khuyến khích xã hội hóa và thu hút khu vực tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công ích đang tạo ra một môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Trước bối cảnh đó, Công ty cần không ngừng đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa chi phí để duy trì lợi thế cạnh tranh và giữ vững vị thế trên thị trường. Đồng thời, việc thu hút

thêm nguồn vốn đầu tư cũng là yếu tố then chốt nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong dài hạn.

- Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị, Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên ý thức sâu sắc về trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và giữ gìn mỹ quan đô thị. Tuy nhiên, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải luôn tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Để giảm thiểu các tác động tiêu cực, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp chủ động như bảo trì định kỳ thiết bị, phối hợp với UBND TP Tuy Hòa trong việc trồng cây xanh, xây dựng tường rào tại bãi rác và đề xuất các phương án mở rộng sức chứa bãi rác Thọ Vực.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng số 1: Tình hình hoạt động so với kế hoạch**

Đơn vị tính: đồng

| TT  | Chỉ tiêu                               | Thực hiện trong năm 2023 | Kế hoạch 2024          | Thực hiện trong năm 2024 | Tỷ lệ % TH/KH  |
|-----|----------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|----------------|
| I   | <b>Tổng doanh thu và thu nhập</b>      | <b>187.455.590.071</b>   | <b>190.000.000.000</b> | <b>197.520.749.578</b>   | <b>103,96%</b> |
| 1   | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 184.876.864.579          | 190.000.000.000        | 196.216.632.221          | 103,27%        |
| 1.1 | - Doanh thu dịch vụ công cộng          | 116.339.219.563          | 122.385.000.000        | 124.593.757.763          | 101,81%        |
| 1.2 | - Mở rộng địa bàn                      | 31.604.842.162           | 23.125.000.000         | 37.401.781.129           | 161,74%        |
| 1.3 | - Dịch vụ công trình                   | 26.842.783.141           | 33.912.000.000         | 28.064.411.963           | 82,76%         |
| 1.4 | - Cung cấp sản phẩm dịch vụ khác       | 10.090.019.713           | 10.578.000.000         | 6.156.681.366            | 58,20%         |
| 2   | Doanh thu hoạt động tài chính          | 2.272.036.266            |                        | 1.261.880.479            |                |
| 3   | Thu nhập khác                          | 306.689.226              |                        | 42.236.878               |                |
| II  | <b>Tổng chi phí</b>                    | <b>177.141.168.330</b>   |                        | <b>186.745.564.518</b>   |                |
| III | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>            | <b>10.314.421.741</b>    | <b>10.375.000.000</b>  | <b>10.775.185.060</b>    | <b>103,86%</b> |
| IV  | <b>Thuế TNDN (phải nộp)</b>            | <b>2.177.138.048</b>     | <b>2.075.000.000</b>   | <b>2.232.966.914</b>     | <b>107,61%</b> |
| V   | <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>         | <b>8.137.286.693</b>     | <b>8.300.000.000</b>   | <b>8.542.218.146</b>     | <b>102,92%</b> |

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:** Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận trước thuế. Tổng doanh thu thực hiện đạt 197.520 triệu đồng, vượt 3,96% so với kế hoạch năm 2024, vượt 5,37% so với thực hiện năm 2023 (187.455 triệu đồng); Lợi nhuận trước thuế là 10.775 triệu đồng, vượt 3,86% so kế hoạch năm 2024, vượt 4,47% so với thực hiện năm 2023 (10.314 triệu đồng). Mặc dù bị ảnh hưởng nhiều

từ biến động của nền kinh tế làm giảm số lượng các công trình, giảm nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng (giảm doanh thu ở các mảng dịch vụ công trình và dịch vụ khác so với kế hoạch) nhưng bằng các giải pháp mạnh mẽ như áp dụng thu phí DVVS bằng phần mềm, tăng cường vận động ở các địa bàn, nhân rộng mô hình cơ giới hóa trong thu gom rác nội thành đã giúp công ty giữ vững vị thế và tăng doanh thu trong mảng dịch vụ công cộng, mở rộng địa bàn tại huyện Tây Hòa và Thị xã Đông Hòa.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách ban điều hành:

**Bảng số 2: Danh sách ban điều hành**

| STT | Thành viên          | Chức vụ        |
|-----|---------------------|----------------|
| 1   | Trần Minh Hoàng     | Giám đốc       |
| 2   | Nguyễn Quang Nguyên | Phó Giám đốc   |
| 3   | Ngô Thị Bích Trâm   | Kế toán trưởng |

### 2.2. Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

**Bảng số 3: Sơ yếu lý lịch Ban điều hành**

| Ông Trần Minh Hoàng – Giám đốc |                                                                                         |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Năm sinh</b>                | 02/12/1976                                                                              |
| <b>Trình độ chuyên môn</b>     | Thạc sỹ Lâm học                                                                         |
| <b>Quá trình công tác</b>      |                                                                                         |
| Từ 08/2002-10/2002             | Nhân viên Phòng dự án Trung tâm ứng dụng Sở Khoa học công nghệ và môi trường            |
| Từ 11/2002-10/2010             | Nhân viên Phòng KH-KT Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên kiêm Đội trưởng Đội Cây xanh |
| Từ 11/2010-2013                | Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên                |
| Từ 2014-2016                   | Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên                      |
| Từ 01/2017-06/2018             | Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên                            |

|                             |                                                                    |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Từ 07/2018 đến nay          | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên |
| <b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>  | 3.139.930 cổ phần, chiếm 51,39% vốn điều lệ                        |
| Số cổ phiếu cá nhân sở hữu  | 24.200 cổ phần, chiếm 0,39% vốn điều lệ                            |
| Số cổ phiếu đại diện sở hữu | 3.132.930 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ                           |

| <b>Ông Nguyễn Quang Nguyên – Phó Giám đốc</b> |                                                                          |
|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| <b>Năm sinh</b>                               | 20/10/1982                                                               |
| <b>Trình độ chuyên môn</b>                    | Thạc sỹ Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông                          |
| <b>Quá trình công tác</b>                     |                                                                          |
| Từ 06/2005-12/2016                            | Nhân viên Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên |
| Từ 01/2017-06/2018                            | Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên                |
| Từ 07/2018-02/2020                            | Phó phòng Kinh doanh Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên                |
| Từ 03/2020 đến nay                            | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên   |
| <b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>                    | 2.474.970 cổ phần, chiếm 40,39% vốn điều lệ                              |
| Số cổ phiếu cá nhân sở hữu                    | 5.800 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ                                   |
| Số cổ phiếu đại diện sở hữu                   | 2.474.970 cổ phần, chiếm 40,3% vốn điều lệ                               |

| <b>Bà Ngô Thị Bích Trâm – Kế toán trưởng</b> |                                                        |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| <b>Năm sinh</b>                              | 04/10/1988                                             |
| <b>Trình độ chuyên môn</b>                   | Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp  |
| <b>Quá trình công tác</b>                    |                                                        |
| Từ 08/2010-05/2012                           | Kế toán Công ty Cổ Phần Trang trí nội Thất Đông Đô     |
| Từ 06/2012-02/2019                           | Kế toán Công ty Cổ Phần Thiết Bị Y tế Nam Trung        |
| Từ 03/2019-08/2022                           | Nhân viên Kế toán Công ty CP Môi trường Đô Thị Phú Yên |

|                             |                                                                |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------|
| Từ 09/2022-03/2024          | Phó Phòng Kế toán- tài vụ Công ty CP Môi trường Đô Thị Phú Yên |
| Từ 04/2024 đến nay          | Kế toán trưởng Công ty CP Môi Trường Đô Thị Phú Yên            |
| Số cổ phiếu nắm giữ         | 15.700 cổ phần, chiếm 0,26% vốn điều lệ                        |
| Số cổ phiếu cá nhân sở hữu  | 15.700 cổ phần, chiếm 0,26% vốn điều lệ                        |
| Số cổ phiếu đại diện sở hữu | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ                                |

### 2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành

Không có sự thay đổi trong Ban điều hành

### 2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên

**Bảng số 4: Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2024**

| STT        | Tính chất phân loại                | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%)   |
|------------|------------------------------------|------------------|-------------|
| <b>I</b>   | <b>Theo trình độ lao động</b>      | <b>449</b>       | <b>100%</b> |
| 1          | Trình độ đại học, trên đại học     | 56               | 12%         |
| 2          | Trình độ cao đẳng                  | 7                | 2%          |
| 3          | Trình độ Trung cấp                 | 21               | 5%          |
| 4          | Lao động phổ thông                 | 365              | 81%         |
| <b>II</b>  | <b>Theo giới tính</b>              | <b>449</b>       | <b>100%</b> |
| 1          | Nam                                | 256              | 57%         |
| 2          | Nữ                                 | 193              | 43%         |
| <b>III</b> | <b>Theo loại hợp đồng lao động</b> | <b>449</b>       | <b>100%</b> |
| 1          | Hợp đồng không thời hạn            | 241              | 54%         |
| 2          | Hợp đồng có thời hạn               | 208              | 46%         |

### 2.5. Các chính sách đối với người lao động

- **Chế độ làm việc:** Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên triển khai chính sách lao động toàn diện, chú trọng đến quyền lợi, điều kiện làm việc và phát triển nghề nghiệp của người lao động. Về chế độ làm việc, khối gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, trong khi đó, khối sản xuất kinh doanh có thể phải làm thêm giờ nhưng được đảm bảo quyền lợi theo

quy định của Nhà nước và có chế độ đãi ngộ phù hợp. Môi trường làm việc tại văn phòng và nhà xưởng được đánh giá là khang trang, thoáng mát. Đặc biệt, đối với lực lượng lao động trực tiếp, công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc an toàn, vệ sinh lao động.

• **Chính sách lương thưởng, phúc lợi:** được xây dựng dựa trên đặc thù ngành nghề, đảm bảo tính công bằng và phù hợp với năng lực cũng như vị trí công tác. Cán bộ công nhân viên khối văn phòng được trả lương theo thời gian, còn công nhân trực tiếp sản xuất nhận lương theo cấp bậc và tay nghề. Ngoài ra, công ty áp dụng cơ chế khen thưởng rõ ràng nhằm khuyến khích những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng kiến kỹ thuật mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất – kinh doanh. Bên cạnh đó, các biện pháp xử lý kỷ luật cũng được áp dụng đối với những hành vi ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động và hình ảnh của doanh nghiệp.

• **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:** Trong công tác tuyển dụng, công ty đặt mục tiêu thu hút người lao động có trình độ chuyên môn, tư duy sáng tạo, tinh thần học hỏi và khả năng thích nghi với công việc. Đối với các vị trí quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, bao gồm kinh nghiệm công tác, năng lực phân tích, trình độ ngoại ngữ và tin học. Nhằm giữ chân và thu hút nhân lực chất lượng cao, công ty áp dụng chính sách lương thưởng cạnh tranh, tạo động lực làm việc lâu dài cho đội ngũ nhân viên giỏi và giàu kinh nghiệm.

• **Chính sách thu hút nhân tài:** Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Các chương trình đào tạo được triển khai cả nội bộ lẫn bên ngoài, tập trung vào việc nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật và nhận thức cho người lao động, đồng thời gắn kết với hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, công tác đào tạo cán bộ được chú trọng phát triển về chiều sâu nhằm xây dựng đội ngũ kế thừa vững mạnh trong tương lai.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### 3.1. Các khoản đầu tư, thực hiện dự án:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm thiết bị mới để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

**Bảng số 5: Tình hình đầu tư năm 2024**

| STT | Tài sản cố định            | Số lượng | Thành tiền<br>(đồng) |
|-----|----------------------------|----------|----------------------|
| 1   | Xe ô tô 7 chỗ Ford Everest | 01       | 1.454.890.573        |

| STT              | Tài sản cố định                                | Số lượng | Giá trị (đồng)       |
|------------------|------------------------------------------------|----------|----------------------|
| 2                | Máy gặt đập liên hợp                           | 01       | 92.000.000           |
| 3                | Gầu cạp rác 05 cánh 0.8m <sup>3</sup>          | 01       | 68.500.000           |
| 4                | Búa đập thủy lực                               | 01       | 90.500.000           |
| 5                | Nhà để xe Cơ sở 2 Nguyễn Trung Trực            | 01       | 998.558.332          |
| 6                | Phần mềm thu giá DV vệ sinh môi trường         | 01       | 158.074.074          |
| 7                | Máy tính xách tay Acer và ổ cứng gắn trong SSD | 01       | 34.254.545           |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                |          | <b>2.896.777.524</b> |

Các hạng mục đầu tư tuân thủ đúng theo kế hoạch hàng năm đã được Công ty phê duyệt và khi đưa vào hoạt động đều phát huy được hiệu quả mục tiêu đầu tư.

### 3.2. Công ty con

Trong năm 2024, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa đều tăng so với năm 2023 chứng tỏ vận hành hiệu quả hơn, có khả năng tối ưu hóa chi phí hoặc nâng cao biên lợi nhuận. Đây là cơ sở để công ty mẹ có thể tiếp tục đầu tư, phân công thêm nhiệm vụ chiến lược hoặc mở rộng quy mô hoạt động cho công ty con.

**Bảng số 6: Tình hình tài chính công ty con năm 2024**

| STT | Chỉ tiêu           | ĐVT        | Thực hiện 2023 | Thực hiện 2024 | TH2024/TH2023 (%) |
|-----|--------------------|------------|----------------|----------------|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản       | Triệu Đồng | 6.534          | 5.458          | 85,53%            |
| 2   | Doanh thu thuần    | Triệu Đồng | 19.155         | 22.016         | 114,93%           |
| 3   | Giá vốn hàng bán   | Triệu Đồng | 15.273         | 18.146         | 118,81%           |
| 4   | Lợi nhuận từ HĐKD  | Triệu Đồng | 2.133          | 2.182          | 102,29%           |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế | Triệu Đồng | 1.706          | 1.747          | 102,40%           |

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính

**Bảng số 7: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023-2024**

| STT | Chỉ tiêu                   | ĐVT        | Thực hiện<br>2023 | Thực<br>hiện 2024 | % tăng<br>giảm |
|-----|----------------------------|------------|-------------------|-------------------|----------------|
| 1   | Tổng tài sản               | Triệu đồng | 112.794           | 102.254           | (9,34)%        |
| 2   | Doanh thu thuần            | Triệu đồng | 184.877           | 196.217           | 6,13%          |
| 3   | Giá vốn hàng bán           | Triệu đồng | 159.946           | 168.319           | 5,23%          |
| 4   | Lợi nhuận từ HĐKD          | Triệu đồng | 10.402            | 10.899            | 4,78%          |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế         | Triệu đồng | 8.137             | 8.542             | 4,98%          |
| 6   | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | %          | 6                 | 6                 |                |

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính năm 2024**

| STT | Chỉ tiêu tài chính                                        | ĐVT  | Năm 2023 | Năm 2024 |
|-----|-----------------------------------------------------------|------|----------|----------|
| I   | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                    |      |          |          |
| 1   | Hệ số thanh toán ngắn hạn                                 | Lần  | 2,25     | 2,92     |
| 2   | Hệ số thanh toán nhanh                                    | Lần  | 1,9      | 2,55     |
| II  | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                             |      |          |          |
| 1   | Hệ số nợ/tổng tài sản                                     | %    | 36,1     | 27,9     |
| 2   | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu                                   | %    | 56,6     | 46,5     |
| III | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                     |      |          |          |
| 1   | Vòng quay hàng tồn kho                                    | Vòng | 11,98    | 16,34    |
| 2   | Vòng quay tài sản                                         | Vòng | 1,64     | 1,9      |
| IV  | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                      |      |          |          |
| 1   | Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thuần bình quân            | %    | 4,77     | 4,35     |
| 2   | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân) - ROE | %    | 11,47    | 13,91    |
| 3   | Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản (bình quân) - ROA  | %    | 7,5      | 8,35     |
| 4   | Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần  | %    | 5,6      | 5,55     |

• **Về khả năng thanh toán:**

Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty Môi trường Đô thị Phú Yên có chỉ số thanh toán nhanh và thanh toán nợ ngắn hạn trên BCTC hợp nhất lần lượt là 2,55 lần và 2,92 lần tăng so với cùng kỳ năm trước (năm 2023 lần lượt là 1,91 lần và 2,45 lần). Đây là dấu hiệu tích cực, phản ánh sự quản lý tài chính hiệu quả và thể hiện khả năng duy trì tính thanh khoản tốt trong điều kiện thị trường biến động.

• **Về Cơ cấu vốn:**

Tỷ lệ nợ phải trả/ tổng nguồn vốn giảm từ 36,14% (tại thời điểm 31/12/2023) xuống còn 27,93% (tại thời điểm 31/12/2024) chủ yếu giảm ở khoản mục Nợ ngắn hạn từ 40.762 triệu đồng (31/12/2023) giảm còn 28.088 triệu đồng (31/12/2024). Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy công ty quản lý tài chính tốt hơn và giảm rủi ro nợ ngắn hạn.

• **Về năng lực hoạt động**

Chỉ tiêu số vòng quay hàng tồn kho phản ánh số lần luân chuyển hàng tồn kho bình quân trong kỳ. Trong năm 2024, vòng quay hàng tồn kho là 16,34 vòng, tăng 4,34 vòng so với năm 2023. Điều này cho thấy, Công ty đang hoạt động hiệu quả. Bên cạnh đó, vòng quay tài sản năm 2024 là 1,9, tăng 0,34 vòng so với năm 2023, có tăng nhưng không đáng kể. Tổng thể các chỉ số cho thấy Công ty đang vận hành hiệu quả hơn, đặc biệt trong khâu quản trị hàng tồn kho. Tuy nhiên, để gia tăng hiệu quả toàn diện, Công ty cần tiếp tục nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản và đảm bảo rằng các khoản đầu tư đang phát huy đúng kỳ vọng lợi nhuận.

• **Về khả năng sinh lời**

Các chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) của công ty trong năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm trước (Năm 2023: ROE: 12,99%, ROA: 7,21%). Việc ROA tăng cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản trong các mảng dịch vụ công cộng đã được nâng cao, phản ánh năng lực vận hành và quản trị nguồn lực tốt hơn. Đồng thời, ROE tăng chứng tỏ Công ty đã tối ưu hóa được nguồn vốn chủ sở hữu, tạo ra lợi nhuận bền vững trong bối cảnh chi phí đầu vào và yêu cầu kỹ thuật ngày càng cao. Sự tăng trưởng đồng bộ của hai chỉ số này không chỉ thể hiện hiệu quả tài chính, mà còn phản ánh sự tín nhiệm ngày càng cao từ thị trường đối với Công ty.

**4.3 Cơ cấu cổ đông**

• **Cổ phần**

- Vốn điều lệ: 61.430.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 6.143.000 cổ phiếu

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu:
  - + Cổ phiếu phổ thông: 6.143.000 cổ phiếu
  - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.143.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- **Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024**

**Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024**

| STT      | Loại cổ đông              | Số lượng | Số GP sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|----------|---------------------------|----------|--------------|-----------|
| <b>1</b> | <b>Cổ đông trong nước</b> | 217      | 6.143.000    | 100,00    |
|          | - Nhà nước                | 1        | 5.607.900    | 91,29     |
|          | - Tổ chức                 | 1        | 20.000       | 0,33      |
|          | - Cá nhân                 | 215      | 515.100      | 8,38%     |
| <b>2</b> | <b>Cổ đông nước ngoài</b> |          |              |           |
|          | - Tổ chức                 | -        | -            | -         |
|          | - Cá nhân                 | -        | -            | -         |

**Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu:** Trong 2024 Công ty không thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

**Các giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

**Các chứng khoán khác:** Không.

## **5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Hoạt động trong lĩnh vực công ích, Công ty luôn chú trọng sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường và có thể tái chế, tái sử dụng được. Bên cạnh đó, Công ty cũng có những quy định về bảo quản hóa chất dùng trong xử lý rác thải, để tránh trường hợp lạm dụng hóa chất, gây ô nhiễm môi trường sống.

### **5.2. Tiêu thụ năng lượng**

Để vận hành các hệ thống máy móc chuyên dụng, thiết bị tại Xí nghiệp xử lý rác thải, cũng như giúp vận chuyển hàng hóa vật tư cây xanh, thu gom rác thải về bãi rác để xử lý, lưu trữ và bảo quản nguyên vật liệu, công ty đã sử dụng nguyên năng lượng tiêu thụ chủ yếu từ điện năng, các loại xăng dầu,..... Chi phí sử dụng trong cụ thể như sau:

**Bảng số 10: Tổng năng lượng tiêu thụ năm 2024**

| Chỉ tiêu                      | Tiêu thụ    | Thành tiền (tổng) |
|-------------------------------|-------------|-------------------|
| Tổng xăng tiêu thụ (lít)      | 21.774,868  | 497.052.172       |
| Tổng dầu tiêu thụ (lít)       | 214.968,796 | 4.271.627.911     |
| Tổng nhớt tiêu thụ (lít)      | 7.929,5     | 848.213.999       |
| Tổng điện năng tiêu thụ (Kwh) | 196.083,8   | 490.209.576       |

Để nâng cao nhận thức nhân viên, người lao động Công ty sử dụng năng lượng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu tác động đến môi trường sống, Công ty luôn khuyến khích người lao động đóng góp sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

### 5.3. Tiêu thụ nước:

**Bảng số 11: Tổng tiêu thụ nước năm 2024**

| STT | Loại hoạt động   | Tổng lượng nước đã sử dụng (lít) | Chi phí (tổng) |
|-----|------------------|----------------------------------|----------------|
| 1   | Gián tiếp        | 540.000                          | 14,7%          |
| 2   | Trực tiếp        | 3.132.000                        | 85,3%          |
|     | <b>Tổng cộng</b> | <b>3.672.000</b>                 | <b>100%</b>    |

### 5.4. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường và không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm nào.

### 5.5. Chính sách liên quan đến người lao động

**Bảng số 12: Mức lương bình quân của người lao động 2021-2024**

| Chỉ tiêu            | Đơn vị           | Năm 2022  | Năm 2023  | Năm 2024  |
|---------------------|------------------|-----------|-----------|-----------|
| Mức lương bình quân | Đồng/người/tháng | 6.851.498 | 7.429.836 | 7.585.250 |

#### Chính sách liên quan người lao động:

- Nhận thức chất lượng nguồn nhân lực là động lực phát triển lâu dài, công ty đã có những chính sách thu hút, đào tạo và giữ chân nhân tài.
- CBCNC công ty được làm việc trong môi trường văn phòng, nhà xưởng khang trang, thoáng mát, lực lượng lao động trực tiếp được trang bị phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.
- Công ty có chính sách trả lương theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CBCNV.

### 5.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, công ty cũng ý thức chia sẻ trách nhiệm với sự phát triển của cộng đồng.

- Công ty tích cực tham gia các phong trào tình nguyện và các chương trình từ thiện tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư xung quanh địa bàn công ty hoạt động.

- Công ty cũng chung tay với cả nước trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ, thiên tai và các hoạt động hướng về biển đảo quê hương.

- Những hoạt động cụ thể mà công ty đã thực hiện như: tinh thần tương thân tương ái trong CBCNV quyên góp thành lập quỹ tương trợ giúp cho các gia đình người lao động trong công ty có hòa cảnh đặc biệt khó khăn, vận động, ủng hộ, đóng góp các quỹ “Mái ấm công đoàn”, “Quỹ đền ơn, đáp nghĩa”, hiến máu tình nguyện, ủng hộ đồng bào bị bão lụt.

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng số 13: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024**

| TT | Khoản mục            | ĐVT        | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2023 | Thực hiện năm 2022 |
|----|----------------------|------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------|
|    |                      |            | 100%               | 100%              | 100%               | 100%               |
| 1  | Doanh thu thuần      | Triệu đồng | 184.876            | 190.000           | 196.217            | 103,27%            |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | %          | 10.314             | 10.375            | 10.775             | 103,86%            |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế   | %          | 8.137              | 8.780             | 8.542              | 97,29%             |
| 4  | Tỷ lệ cổ tức         | %/VĐL      | 6                  | 6                 | 6                  | 100%               |

#### **Thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát từ các cấp lãnh đạo tỉnh và thành phố. Đồng thời, mối quan hệ gắn bó và uy tín với các cơ quan ban ngành địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và hoàn thiện công ty. Đặc biệt, công ty sở hữu lực lượng kỹ sư, kiến trúc sư trẻ tuổi, có chuyên môn cao, cùng đội ngũ công nhân tay nghề vững, sáng tạo, làm việc có kỷ luật, góp phần tạo nên lợi thế cạnh tranh và nâng tầm uy tín cho Công ty.

- Trong quá trình hoạt động cung cấp các sản phẩm dịch vụ, công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm như: tư vấn dịch vụ thu gom rác, sản xuất xe gom rác đẩy tay, tư vấn, thiết kế về mảng xanh đô thị, cảnh quan, thiết kế trồng các loại cây phù hợp với từng vùng khí hậu, thổ nhưỡng địa phương.

#### **Khó khăn:**

- Hiện tại nhiều phương tiện chuyên dụng như xe thu gom rác và thiết bị hỗ trợ đã xuống cấp, hư hỏng, thiếu hụt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả công việc và năng lực tham gia đấu thầu.

- Một bộ phận người dân vẫn chưa có nhận thức cao về vệ sinh môi trường, gây thêm áp lực cho nhân viên công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Hoạt động đấu thầu trong lĩnh vực công ích hiện nay mang tính cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt gây bất lợi cho những doanh nghiệp có tỷ lệ vốn Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ.

## **2. Tình hình tài chính**

### **• Tình hình tài sản**

**Bảng số 14: Tình hình tài sản**

| Chỉ tiêu            | ĐVT               | 31/12/2023     | 31/12/2022     | Tỷ trọng năm 2023 | Tỷ trọng năm 2022 |
|---------------------|-------------------|----------------|----------------|-------------------|-------------------|
| Tài sản ngắn hạn    | Triệu đồng        | 91.553         | 81.903         | 81,2%             | 80,1              |
| Tài sản dài hạn     | Triệu đồng        | 21.240         | 20.350         | 18,8%             | 19,9%             |
| <b>Tổng tài sản</b> | <b>Triệu đồng</b> | <b>112.793</b> | <b>102.253</b> | <b>100%</b>       | <b>100%</b>       |

Tổng tài sản năm 2024 giảm còn 102.253 triệu đồng, so với 112.793 triệu đồng năm 2023, tương đương giảm 9,3%. Cơ cấu tài sản của công ty vẫn duy trì sự ổn định, thiên về tài sản ngắn hạn để đảm bảo tính thanh khoản cao, nhưng quy mô tổng tài sản đang có xu hướng thu hẹp.

- Tài sản ngắn hạn giảm từ 91.553 triệu đồng xuống còn 81.903 triệu đồng, tương đương giảm 10,5%. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong cơ cấu tổng tài sản cũng giảm từ 81,2% xuống còn 80,1%, tuy giảm nhẹ nhưng vẫn chiếm tỷ trọng lớn, cho thấy doanh nghiệp duy trì chiến lược linh hoạt trong sử dụng tài sản ngắn hạn để phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tài sản dài hạn giảm nhẹ từ 21.240 triệu đồng xuống còn 20.350 triệu đồng, tương ứng giảm 4,2%. Tỷ trọng trong tổng tài sản tăng từ 18,8% lên 19,9%, cho thấy doanh nghiệp vẫn duy trì mức đầu tư tương đối ổn định vào tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn.

• **Tình hình nợ phải trả**

**Bảng số 15: Tình hình nợ phải trả**

| Chỉ tiêu           | ĐVT               | 31/12/2023    | 31/12/2024    | Tỷ trọng năm 2023 | Tỷ trọng năm 2024 |
|--------------------|-------------------|---------------|---------------|-------------------|-------------------|
| Nợ ngắn hạn        | Triệu đồng        | 40.763        | 28.088        | 100%              | 98,3%             |
| Nợ dài hạn         | Triệu đồng        | -             | 472           | 0%                | 1,7%              |
| <b>Nợ phải trả</b> | <b>Triệu đồng</b> | <b>40.763</b> | <b>28.560</b> | <b>100%</b>       | <b>100%</b>       |

Tổng nợ phải trả giảm đáng kể từ 40.763 triệu đồng (2023) còn 28.480 triệu đồng (2024), tương ứng giảm 30,1%. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh nỗ lực kiểm soát và giảm áp lực tài chính.

- Nợ ngắn hạn: Giảm mạnh từ 40.763 triệu đồng còn 28.008 triệu đồng, tức giảm hơn 12.755 triệu đồng (~31,3%), điều này giúp cải thiện khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty.

- Nợ dài hạn: năm 2024 xuất hiện nợ dài hạn trị giá 472 triệu đồng, chiếm 1,7% tổng nợ phải trả. Khoản này chính là Quỹ phát triển khoa học và công nghệ – một yếu tố quan trọng thể hiện cam kết đầu tư vào đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Công ty đã không ngừng hoàn thiện, tái cấu trúc và nâng cấp toàn diện trong cách thức tổ chức và quản trị, nhằm thích nghi nhanh chóng với bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao. Công ty đã có nhiều thay đổi trong cách thức và tổ chức hoạt động để thích ứng, phù hợp với mô hình mới:

- Ban lãnh đạo công ty thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng ban chức năng. Từ đó, kịp thời điều chỉnh chính sách nhân sự, phân công đúng người – đúng việc, khai thác tối đa điểm mạnh của từng cá nhân, đảm bảo bộ máy vận hành hiệu quả, tiết kiệm và thích nghi tốt với yêu cầu thực tiễn.

- Với nhận thức “con người là trung tâm của sự phát triển”, công ty đã xây dựng chiến lược đào tạo bài bản và dài hạn. Cán bộ, công nhân viên thường xuyên được cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề thông qua các chương trình huấn luyện nội bộ và hợp tác đào tạo bên ngoài. Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa doanh nghiệp như team building, giao lưu nội bộ được tổ chức thường xuyên, tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện và sáng tạo.

- Chính sách khen thưởng minh bạch, kịp thời được áp dụng nhằm ghi nhận những cá nhân có đóng góp nổi bật – dù là về hiệu suất lao động, sáng kiến cải tiến hay tinh thần trách nhiệm cao. Những phần thưởng không chỉ mang giá trị vật chất mà còn là nguồn động viên tinh thần lớn, thúc đẩy đội ngũ nỗ lực hơn nữa trong công việc và cùng xây dựng uy tín, thương hiệu vững mạnh cho công ty.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

**Bảng số 16: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT        | TH 2024 | KSH 2025 |
|-----|----------------------|------------|---------|----------|
| 1   | Tổng doanh thu       | Triệu đồng | 197.520 | 210.000  |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 10.775  | 11.420   |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | Triệu đồng | 8.542   | 9.136    |
| 4   | Tỷ lệ cổ tức/VĐL     | %          | 6       | 6        |

#### Các biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch của Công ty trong thời gian sắp tới

- Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ công cộng trên các địa bàn huyện Tây Hòa, Thị xã Đông Hòa. Đồng thời, đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả chiến lược mở rộng.

- Tổ chức, sắp xếp lại hệ thống phòng ban nghiệp vụ để phù hợp với quy mô và định hướng phát triển của Công ty. Nâng cao năng lực chuyên môn thông qua đào tạo và tuyển dụng, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng nguồn nhân sự phục vụ mục tiêu chiến lược.

- Tối ưu hóa công tác quản lý tài chính, cân đối nguồn vốn phục vụ chiến lược phát triển. Quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có; Bảo tồn và phát triển vốn, tăng dần tỷ suất lợi nhuận trên vốn để hoàn thành mục tiêu kế hoạch; Huy động các nguồn vốn để đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát bằng việc thực hiện đánh giá nội bộ hàng năm để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển. Định kỳ báo cáo các Sở, Ban, Ngành và nhận các thông tin, phản hồi về quá trình thực hiện Chiến lược để có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- Đánh giá liên qua đến các chỉ tiêu môi trường và xã hội:

- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, chuyên về bảo vệ môi trường và chăm sóc cây xanh đô thị, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên luôn nhận thức sâu sắc vai trò và trách nhiệm trong việc giữ gìn môi trường sống xanh – sạch – đẹp. Bên cạnh mục tiêu kinh doanh, công ty đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời tích cực triển khai các chương trình tiết kiệm năng lượng, phân loại rác thải tại văn phòng và các xí nghiệp.

- Công ty cũng ban hành và phổ biến rộng rãi quy định sử dụng điện, nước tiết kiệm đến toàn thể cán bộ, công nhân viên, từ đó góp phần xây dựng văn hóa tiết kiệm và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong nội bộ doanh nghiệp.

• **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

- Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong hoạt động sản xuất, người lao động luôn được công ty dành sự quan tâm đặc biệt. Việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động là một trong những ưu tiên hàng đầu. Bên cạnh chính sách lương thưởng hợp lý, Công đoàn Công ty còn thường xuyên tổ chức các hoạt động động viên, hỗ trợ người lao động về tinh thần và vật chất. Những chính sách này không chỉ góp phần tạo tâm lý yên tâm công tác, mà còn khuyến khích người lao động chủ động tham gia gìn giữ môi trường, nâng cao chất lượng sống và góp phần lan tỏa các giá trị tích cực đến cộng đồng.

• **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

- Công ty luôn hướng đến sự phát triển hài hòa cùng cộng đồng địa phương, thể hiện rõ qua các hoạt động xã hội thiết thực. Trong năm, doanh nghiệp đã tích cực tham gia đóng góp vào Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ an sinh xã hội và nhiều chương trình tài trợ khác nhằm hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách và cộng đồng địa phương.

- Thông qua những hành động cụ thể, Công ty khẳng định cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội, gắn kết sự phát triển bền vững của doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của cộng đồng.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

##### **1.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Bảng số 17: Hoạt động kinh doanh năm 2024**

| STT | Khoản mục    | ĐVT        | Năm 2024 |
|-----|--------------|------------|----------|
| 1   | Tổng tài sản | Triệu đồng | 102.254  |

| STT | Khoản mục                                            | ĐVT        | Năm 2024 |
|-----|------------------------------------------------------|------------|----------|
| 2   | Vốn chủ sở hữu                                       | Triệu đồng | 73.693   |
| 3   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân    | %          | 8,35     |
| 4   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần bình quân | %          | 4,35     |
| 5   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân  | %          | 11,59    |

Trong năm 2024, Công ty đã đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đã đề ra. Bên cạnh những khó khăn do chịu sự tác động lạm phát, giá vàng tăng nhanh kéo theo giá vật dụng tăng, Công ty đã đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, mang lại lợi ích cho các cổ đông, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

## 1.2. Về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty hiện hoạt động chủ yếu tại thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên – trung tâm du lịch tiềm năng và là đô thị có mật độ dân số cao của khu vực. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển các dịch vụ môi trường và mảng cây xanh đô thị. Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực, Công ty đã khẳng định vị thế dẫn đầu trong công tác thu gom, vận chuyển rác thải công cộng tại TP Tuy Hòa, đồng thời không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động sang các khu vực tiềm năng như Thị xã Đông Hòa, Huyện Tây Hòa và các vùng lân cận.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm qua, Ban giám đốc Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đề ra. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và theo dõi sát tình hình từ công tác nội bộ đến công tác đối ngoại, đồng thời, chỉ đạo và giải quyết hợp lý trong từng trường hợp, từng thời điểm. Ban giám đốc đã báo cáo, đề xuất nhiều vấn đề, phương hướng quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp để hạn chế những bất lợi của tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2024 của Công ty.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục thực hiện theo Quyết định 1479/QĐ-Ttg ngày 29/11/2022 về Phê duyệt sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Thủ

tướng Chính phủ; Tại Phụ lục III Điều 1 của Quyết định về kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Công ty thực hiện năm 2022-2025 vốn Nhà nước nắm giữ tại công ty là 55%/ Vốn Điều lệ.

- Tiếp tục mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh đến các huyện thị.

- Duy trì và phát triển hoạt động dịch vụ vệ sinh, dịch vụ cây xanh, đồng thời mở rộng địa bàn phục vụ ra các huyện thị, tăng cường việc nhận thi công các công trình trồng cây xanh để tăng doanh thu, tạo việc làm cho công nhân và nâng cao uy tín của công ty trên thị trường trong lĩnh vực dịch vụ công cộng và thi công các công trình cây xanh.

- Bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo và tạo điều kiện cho các bộ phận chức năng triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 nhanh chóng, kịp thời, thích ứng với yêu cầu thị trường và phấn đấu hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo kiện toàn công tác tổ chức bộ máy, đảm bảo hoạt động ổn định đồng thời có bước tiến mới trong quản trị, điều hành Công ty.

#### • Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Tr.đồng

| STT | Chỉ tiêu                  | Kế hoạch 2025 |
|-----|---------------------------|---------------|
| 1   | Doanh thu, thu nhập       | 210.000       |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế      | 11.420        |
| 3   | Nộp ngân sách             | 8.589         |
| 4   | Tổng lợi nhuận sau thuế   | 9.136         |
| 5   | Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ | 6%            |
| 6   | Cổ tức được chia          | 3.685         |

#### • Kế hoạch đầu tư phát triển:

Hiện tại, để duy trì và phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước đưa cơ giới hóa thay thế dần sức lao động, trang bị đầy đủ trang thiết bị, máy móc và đưa ứng dụng phần mềm vào trong hoạt động sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, Công ty dự kiến đầu tư mua sắm phương tiện mới như sau:

Đơn vị tính: Tr.đồng

| STT | Tài sản cố định                 | Số tiền |
|-----|---------------------------------|---------|
| 1   | Xe ô tô chở bùn 4m <sup>3</sup> | 1.600   |
| 2   | Xe ép rác 9m <sup>3</sup>       | 2.000   |

| STT               | Tài sản cố định                                           | Số tiền       |
|-------------------|-----------------------------------------------------------|---------------|
| 3                 | Xe ô tô tải có gắn cầu 3,5 tấn                            | 5.000         |
| 4                 | Xe tải dưới 1 tấn                                         | 1.200         |
| 5                 | Xe nâng                                                   | 1.000         |
| 6                 | Cải tạo, sửa chữa nhà nghỉ giữa ca cho NLĐ tại VP Công ty | 200           |
| 7                 | Máy móc, thiết bị dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh  | 1.000         |
| 8                 | Xe thu gom rác hẻm phố 2-3m3                              | 3.250         |
| 9                 | Xe bán tải 6 chỗ 2 cầu                                    | 750           |
| <b>Tổng cộng:</b> |                                                           | <b>16.000</b> |

Nguồn kinh phí: Nguồn vốn sẵn có từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

**Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

**Bảng 19: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

| STT | Thành viên HĐQT     | Chức vụ         | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---------------------|-----------------|--------------|
| 1   | Nguyễn Thị Thu      | Chủ tịch HĐQT   | 0,12%        |
| 2   | Trần Minh Hoàng     | Thành viên HĐQT | 51,39%       |
| 3   | Nguyễn Quang Nguyên | Thành viên HĐQT | 40,39%       |

**Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị**

Ông Trần Minh Hoàng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (xem phần lý lịch Ban giám đốc)

Ông Nguyễn Quang Nguyên - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (xem phần lý lịch Ban giám đốc)

**Bảng 20: Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị**

|                                       |                 |
|---------------------------------------|-----------------|
| <b>Nguyễn Thị Thu – Chủ tịch HĐQT</b> |                 |
| <b>Năm sinh</b>                       | 28/5/1982       |
| <b>Trình độ chuyên môn</b>            | Cử nhân kinh tế |
| <b>Quá trình công tác</b>             |                 |

| <b>Nguyễn Thị Thu – Chủ tịch HĐQT</b> |                                                                                           |
|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4/2007-8/2009                         | Nhân viên Công ty CP Đầu tư và xây dựng 1.5 trụ sở tại Km 10- xã An Phú – TP Tuy Hoà      |
| 10/2010 – 27/5/2019                   | Nhân viên phòng tổ chức - Hành chính Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên                 |
| 28/5/2019 – 27/6/2024                 | Phó trưởng phòng tổ chức - Hành chính Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên                |
| 28/6/2024 – 01/8/2024                 | Chủ tịch HĐQT kiêm phó phòng Tổ chức – Hành chính Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên    |
| 01/8/2024-nay                         | Chủ tịch HĐQT kiêm trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên |
| <b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>            | 7.100 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ                                                    |
| <b>Số cổ phiếu cá nhân sở hữu</b>     | 7.100 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ                                                    |
| <b>Số cổ phiếu đại diện sở hữu</b>    | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ                                                           |

#### **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

#### **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

**Bảng 21: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

| STT | Thành viên HĐQT     | Chức vụ         | Số buổi họp  |                    |
|-----|---------------------|-----------------|--------------|--------------------|
|     |                     |                 | HĐQT định kỳ | HĐQT không định kỳ |
| 1   | Nguyễn Thị Thu      | Chủ tịch HĐQT   | 13           | 100%               |
| 2   | Trần Minh Hoàng     | Thành viên HĐQT | 13           | 100%               |
| 3   | Nguyễn Quang Nguyên | Thành viên HĐQT | 13           | 100%               |

#### **\*Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị**

**Bảng 22: Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị**

| STT | Ngày       | Số NQ/QĐ   | Nội dung                                                                                                                                                       |
|-----|------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 01/NQ-HĐQT | 15/4/2024  | Gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024                                                                                                            |
| 02  | 02/NQ-HĐQT | 24/4/2024  | Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ thường niên năm 2024                                                                                           |
| 03  | 03/NQ-HĐQT | 14/6/2024  | Thay đổi thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024                                                                                                           |
| 04  | 04/QĐ-HĐQT | 02/7/2024  | Cấp hạn mức bảo lãnh năm 2024 và uỷ quyền cho Giám đốc Công ty đại diện ký kết thoả thuận với Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên |
| 05  | 05/QĐ-HĐQT | 02/7/2024  | Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư mua sắm phương tiện xe ô tô 7 chỗ                                                                             |
| 06  | 06/QĐ-HĐQT | 02/7/2024  | Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư mua sắm phương tiện xe ép rác 14 m <sup>3</sup> và xe tưới nước 13 m <sup>3</sup>                             |
| 07  | 07/QĐ-HĐQT | 02/7/2024  | Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh                                                            |
| 08  | 08/QĐ-HĐQT | 02/7/2024  | Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án mua sắm phần mềm thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường                                                                  |
| 09  | 09/QĐ-HĐQT | 02/7/2024  | Quyết định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà để xe rác tại Cơ sở 2 số 20 Nguyễn Trung Trực                                         |
| 10  | 10/NQ-HĐQT | 07/8/2024  | Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ bất thường năm 2024                                                                                            |
| 11  | 11/NQ-HĐQT | 28/11/2024 | Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty                                                                                                                      |
| 12  | 12/QĐ-HĐQT | 31/12/2024 | Bổ sung Quy chế quản lý tài chính                                                                                                                              |

## 2. Ban kiểm soát

**Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

**Bảng 23: Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

| STT | Họ và tên             | Chức vụ                  |
|-----|-----------------------|--------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Minh Tuyền | Trưởng ban kiểm soát     |
| 2   | Mai An Gin            | Thành viên ban kiểm soát |
| 3   | Huỳnh Hoàng Hiếu      | Thành viên ban kiểm soát |

**Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát****Bảng 24: Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát**

| <b>Bà Nguyễn Thị Minh Tuyền – Trưởng ban kiểm soát</b> |                                                                                           |
|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Năm sinh</b>                                        | 09/06/1991                                                                                |
| <b>Địa chỉ thường trú</b>                              | TP Tuy Hòa, Phú Yên                                                                       |
| <b>Trình độ chuyên môn</b>                             | Cử nhân Kế toán – Kiểm toán                                                               |
| <b>Quá trình công tác</b>                              |                                                                                           |
| Từ T8/2014 – T9/2018                                   | Kế toán kiểm soát nội bộ tại Ban quản lý các Dự án Nông nghiệp tỉnh Phú Yên               |
| Từ T10/2014 -T11/2019                                  | Phụ trách kế toán tại Sở Ngoại Vụ tỉnh Phú Yên                                            |
| Từ T8/2020 - T4/2021                                   | Phụ trách kế toán tại Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa  |
| Từ T5/2021 – T6/2024                                   | Kế toán thanh toán phòng Tài chính- Kế toán tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên |
| Từ T7/2024 đến nay                                     | Trưởng ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên                        |
| <b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>                             | 8.000 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ                                                    |
| <b>Số cổ phần cá nhân sở hữu</b>                       | 8.000 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ                                                    |
| <b>Số cổ phần đại diện sở hữu</b>                      | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ                                                           |

**Ông Mai An Gin – Thành viên ban kiểm soát**

|                            |                 |
|----------------------------|-----------------|
| <b>Năm sinh</b>            | 05/02/1997      |
| <b>Trình độ chuyên môn</b> | Cử nhân kinh tế |
| <b>Quá trình công tác</b>  |                 |

|                                    |                                                                           |
|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 10/2020 - 11/2021                  | Nhân viên kinh doanh – Công ty CP FIT24                                   |
| 03/01/2022 – 03/03/2022            | Nhân viên kinh doanh - Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên               |
| 04/03/2022 – nay                   | Nhân viên phòng tổ chức - Hành chính Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên |
| <b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>         | 0 cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ                                       |
| <b>Số cổ phiếu cá nhân sở hữu</b>  | 0 cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ                                       |
| <b>Số cổ phiếu đại diện sở hữu</b> | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ                                           |

**Ông Huỳnh Hoàng Hiếu – Thành viên ban kiểm soát**

|                                    |                                                                            |
|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| <b>Năm sinh</b>                    | 06/11/1996                                                                 |
| <b>Trình độ chuyên môn</b>         | Kỹ sư xây dựng                                                             |
| <b>Quá trình công tác</b>          |                                                                            |
| 11/2019 - 10/2020                  | Nhân viên kỹ thuật – Công ty TNHH TV ĐT&XD Nhật Tiến                       |
| 11/2020 - 02/2023                  | Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên |
| 03/2023 – 04/2024                  | Phó phòng Tư vấn thiết kế - Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên           |
| 05/2024 – nay                      | Trưởng phòng Tư vấn thiết kế - Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên        |
| <b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>         | 0 cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ                                        |
| <b>Số cổ phiếu cá nhân sở hữu</b>  | 0 cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ                                        |
| <b>Số cổ phiếu đại diện sở hữu</b> | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ                                            |

**Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

**Bảng 25: Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

| STT | Thành viên BKS        | Chức vụ              | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ không tham dự họp |
|-----|-----------------------|----------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Minh Tuyền | Trưởng ban kiểm soát | 04                      | 100%              |                         |

|   |                  |                             |    |      |                             |
|---|------------------|-----------------------------|----|------|-----------------------------|
| 2 | Huỳnh Hoàng Hiếu | Thành viên<br>ban kiểm soát | 02 | 100% | Bổ nhiệm ngày<br>08/10/2024 |
| 3 | Mai An Gin       | Thành viên<br>ban kiểm soát | 04 | 100% |                             |

### **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, hoạt động theo quy định của Điều lệ và Quy chế Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát có chuyên môn và công tác trong lĩnh vực kinh doanh, tài chính, thi công công trình nên có điều kiện để tiếp cận thực tế hoạt động kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm soát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Quy chế tài chính tại Công ty.

Trong năm vừa qua, Ban kiểm soát đã tham gia các hoạt động kiểm soát thường xuyên, định kỳ: kiểm quỹ, kiểm kê vật tư, hàng hóa,... Đồng thời, thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quy trình hoạt động kinh doanh, các quy định về quản lý vật tư – hàng hóa, kịp thời trao đổi góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Như thường lệ, Ban kiểm soát cũng đã đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông 2024 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và đưa ra ý kiến của Ban kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định.

### **3. Thù lao và các giao dịch**

#### **Lương, thưởng, thù lao**

**Bảng 26: Lương, thưởng, thù lao**

| Họ và tên                | Chức danh      | Lương, thưởng | Thù lao    |
|--------------------------|----------------|---------------|------------|
| <b>Hội Đồng Quản trị</b> |                |               |            |
| Nguyễn Thị Thu           | Chủ tịch       | 159.559.995   | 68.581.816 |
| Trần Minh Hoàng          | Thành viên     |               | 44.064.000 |
| Nguyễn Quang Nguyên      | Thành viên     |               | 44.064.000 |
| <b>Ban điều hành</b>     |                |               |            |
| Trần Minh Hoàng          | Giám đốc       | 520.275.848   |            |
| Nguyễn Quang Nguyên      | Phó giám đốc   | 442.174.984   |            |
| Ngô Thị Bích Trâm        | Kế toán trưởng | 369.901.988   |            |

| Họ và tên             | Chức danh  | Lương, thưởng | Chức vụ    |
|-----------------------|------------|---------------|------------|
| <b>Ban kiểm soát</b>  |            |               |            |
| Nguyễn Thị Minh Tuyền | Trưởng ban | 350.383.181   |            |
| Mai An Gin            | Thành viên |               | 26.928.000 |
| Huỳnh Hoàng Hiếu      | Thành viên |               | 6.732.000  |

### Các giao dịch

Trong năm Công ty không có giao dịch của người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết Báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <https://moitruongdothiphuyen.vn/>

### Nơi nhận:

- UBCK
- Sở GDCKHN
- Website
- Lưu VT, KT

Phú Yên, ngày 12 tháng 4 năm 2025

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TRẦN MINH HOÀNG**